

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14-12-2023

“V/v chị H xin ly hôn anh T”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đình Mạnh.

2. Bà Trần Thị Định.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 120/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2002.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1991.

Đều cùng ĐKKHTT và cư trú tại: Thôn T H, xã V H, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh T không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 06-11-2023; bản tự khai ngày 08-11-2023 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua sự tìm hiểu chị và anh Trần Văn T đã tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 15-12-2022 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V H, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau khi chị và anh T kết hôn thì chị và T sống chung cùng nhà với bố mẹ đẻ của anh T ở thôn T H, xã V H, huyện V, tỉnh

Nam Định và vợ chồng chỉ chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau được có mấy tháng và đến khoảng tháng 03-2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách của vợ chồng không hợp nhau và luôn bất đồng quan điểm về các vấn đề trong cuộc sống; ngoài ra thì giữa chị và bố mẹ đẻ của anh T cũng có sự mâu thuẫn với nhau trong việc sinh hoạt thường ngày, cụ thể là chị hay về nhà bố mẹ đẻ của chị ở ngay bên cạnh để ăn sáng thì mẹ đẻ của anh T cứ nói bảo là “Hàng xóm nói nhiều quá, lại bảo gia đình này không nuôi nổi mày hay sao mà lại phải sang đây ăn. Từ giờ không được sang bên đây nữa, ở nhà có gì ăn đây”... Vì nghe hàng xóm nói ra nói vào thì mẹ của anh T cấm chị và bắt chị phải hạn chế về nhà bố mẹ đẻ của chị. Mặc dù chị không đồng ý với ý kiến và quan điểm đó của mẹ anh T nhưng chị vẫn không nói gì, không cãi lại và chị cũng đã hạn chế về nhà bố mẹ đẻ của mình nhưng mà mẹ của anh T vẫn cứ T tục có những lời nói đay nghiến chị như “Mày đừng làm gì quá để cho thằng con trai tao nó suy nghĩ nhiều quá mà chết, hay mày muốn nó chết đi để mày về nhà mày lấy thằng khác”, mẹ của anh T cứ đay nghiến chị những câu nói kiểu đó vì vậy chị đã phải suy nghĩ rất nhiều dẫn đến chị bị trầm cảm. Chị có nói chuyện với anh T về sự việc trên nhưng anh T bênh mẹ và cho rằng những chuyện như thế là nhỏ nhặt mà chị cứ làm quá lên. Từ đó đã dẫn đến giữa chị và anh T thường xuyên xảy ra va chạm, xô xát với nhau dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không có tình cảm và không có hạnh phúc. Do đó tháng 05-2023, chị đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị để sinh sống và tránh mặt anh T, cắt đứt mọi liên lạc với anh T và gia đình nhà chồng. Sau khi chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống thì anh T gọi điện hoặc nhắn tin cho chị thì chị cũng không nghe và không trả lời tin nhắn. Chị và anh T đã chính thức sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng cũng như mọi quyền, nghĩa vụ vợ chồng với nhau suốt từ tháng 05-2023 cho đến nay. Trong thời gian chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị để sinh sống thì mẹ đẻ của anh T cứ đi rêu rao khắp làng, xóm là “Cứ để vợ chồng chị sống ly thân một thời gian rồi sau này cho anh T đi lấy vợ khác vv” nên đã gây ảnh hưởng đến tâm lý của chị, bản thân chị bị trầm cảm và phải điều trị tại Bệnh viện nhưng anh T và gia đình anh T không hề có quan tâm, hỏi han gì đến chị. Vì vậy mà mâu thuẫn giữa chị với anh T và gia đình nhà chồng lại càng căng thẳng và trầm trọng hơn. Chị H xác định mâu thuẫn giữa chị và anh T đã trầm trọng, bản thân chị cũng không còn có chút tình cảm, tình nghĩa vợ chồng gì đối với anh T nữa và chị cũng không muốn quay trở về chung sống cùng với anh T nữa nên mục đích của hôn nhân của vợ chồng chị không còn đạt được. Do đó chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Sau buổi hòa giải ở Tòa án vào ngày 14-11-2023 về thì chị và mẹ đẻ của chị có sang nhà bố mẹ đẻ của anh T để xin lấy quần áo, tư trang và đồ dùng cá nhân của chị và xin cho chị được ly hôn với anh T. Nhưng mà bố mẹ đẻ của anh T

không đồng ý cho chị đem quần áo, tư trang và đồ dùng cá nhân của chị đi và cũng không đồng ý cho anh T đồng ý ly hôn với chị, vì gia đình anh T theo đạo Thiên chúa giáo, không muốn cho anh T phạm lỗi với đạo Thiên chúa giáo. Quá trình chị chung sống cùng với anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn mà không thể hòa hợp được, hơn nữa còn gây cho chị tâm lý bất ổn, lo lắng, chị đã bị trầm cảm một thời gian dài và chị đã từng có ý định tự tử để giải thoát khỏi cuộc sống bế tắc này nhưng vì bố mẹ đẻ chị đã động viên và khuyên bảo chị rất nhiều nên chị mới từ bỏ ý định tự tử và đến nay thì mâu thuẫn không chỉ riêng giữa vợ chồng chị mà còn làm cho cả hai bên gia đình thông gia cũng đã phát sinh mâu thuẫn với nhau.

- Về con chung, về tài sản chung, về công nợ chung và về những vấn đề khác có liên quan: Chị và anh T không có vì vậy chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

\* Tại bản tự khai ngày 14-11-2023 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua sự tìm hiểu anh và chị Nguyễn Thị H đã tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 15-12-2022 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V H, huyện V, tỉnh Nam Định và đã được UBND xã V H, huyện V, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau được khoảng hơn 04 tháng, đến khoảng tháng 5-2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do trong sinh hoạt thường ngày giữa chị H với mẹ đẻ của anh có nhiều xích mích nhỏ với nhau nhưng chị H lại chấp nhận và chônó thành mâu thuẫn lớn, mẹ anh có quát mắng chị H thì chị H ngay lập tức bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị H ở ngay bên cạnh nhà anh. Sau khi chị H bỏ nhà đi thì anh có gọi điện cho chị H để hỏi nguyên nhân, tìm cách tháo gỡ nhưng mà chị H không nghe máy, nhắn tin thì cũng không trả lời. Vì vậy, anh đã trực T sang nhà bố mẹ đẻ của chị H để nói chuyện thì chị H cố tình tránh mặt anh, không T anh, chị H chỉ có một nhắn tin qua điện thoại nói là không còn tình cảm nữa. Sau đó thì chị H tránh mặt anh và không có liên lạc gì với anh nữa. Anh và chị H đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng với nhau suốt từ ngày 27-5-2023 cho đến nay.

Sau buổi hòa giải ở Tòa án vào ngày 14-11-2023 về thì anh thấy mẹ đẻ của chị H có sang nhà anh để xin lấy đồ dùng sinh hoạt cá nhân của chị H để mang về cho chị H. Nhưng bố mẹ đẻ của anh có quan điểm là gia đình anh đã tổ chức lễ cưới cho anh và chị H có sự chứng kiến của hai bên gia đình, họ hàng, làng xóm. Chị H đã bỏ đi khỏi nhà anh mấy lần mà không có lý do vì vậy bố mẹ đẻ của anh muốn bố mẹ đẻ của chị H phải sang nói chuyện cho rõ ràng, nêu rõ lý do vì sao lại bỏ đi và lý do tại sao chị H lại ly hôn với anh. Hiện nay anh có nhắn tin cho chị H thì chị H cũng không trả lời, anh gọi điện thì chị H đã chặn hết mọi số liên lạc của anh và cố tình tránh mặt anh vì vậy anh không thể nói chuyện với chị H được nên

anh không có cách gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Nay chị H vẫn cương quyết xin ly hôn anh thì quan điểm của anh là chị H muốn làm gì thì cứ làm, tự chị H làm thủ tục ly hôn với Tòa án còn anh vẫn không đồng ý ly hôn. Vì lý do anh theo đạo Thiên chúa giáo nên không cho phép anh đồng ý ly hôn chị H được.

- Về con chung, về tài sản chung, về công nợ chung và về những vấn đề khác có liên quan: Anh và chị H không có, vì vậy anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thẩm quyền: Xét tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án cũng như trong quá trình chuẩn bị xét xử thì anh Trần Văn T là bị đơn trong vụ án có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn T H, xã V H, huyện V, tỉnh Nam Định. Do đó Tòa án nhân dân huyện V thụ lý và giải quyết sơ thẩm vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai anh Trần Văn T đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án nhưng anh Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án.

[4]. Về nội dung vụ án:

[4.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T đã tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 15-12-2022 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V H, huyện V, tỉnh Nam Định và Ủy ban nhân dân xã V H, huyện V, tỉnh Nam Định đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho chị H và anh T theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy hôn nhân của chị H và anh T đã thỏa mãn đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại các Điều 8 và 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó hôn nhân của chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp. Nên được pháp luật bảo vệ.

[4.2]. Về tình trạng của hôn nhân: Xét sau khi chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T kết hôn với nhau thì chị H và anh T sống chung cùng nhà với bố, mẹ đẻ của anh T ở thôn T H, xã V H, huyện V, tỉnh Nam Định và chị H với anh T chỉ chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau được có mấy tháng thì đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách của chị H và anh T không hợp nhau và luôn bất đồng quan điểm sống; ngoài ra thì giữa chị H và mẹ đẻ của anh T cũng có sự mâu thuẫn với nhau trong việc sinh hoạt thường ngày từ đó đã dẫn đến vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn, xô sát với nhau.

Nên vợ chồng chung sống với nhau không được tình cảm và không được hạnh phúc như khoảng thời gian trước đó nữa mà mâu thuẫn thì ngày lại càng căng thẳng và trầm trọng hơn. Chính vì vậy mà tháng 05-2023 chị H đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình để sinh sống và chị H với anh T đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng cũng như mọi quyền và nghĩa vụ vợ chồng với nhau suốt từ tháng 05-2023 cho đến nay. Việc chị H và anh T mâu thuẫn với nhau mặc dù đã được hai bên gia đình và Tòa án khuyên giải nhiều lần nhưng mà quan điểm của chị H vẫn cương quyết xin ly hôn với anh T, vì chị H xác định hôn nhân của chị và anh T không có hạnh phúc và chị cũng không còn có một chút tình cảm, tình nghĩa vợ chồng gì đối với anh T nữa vì vậy đời sống chung giữa chị và anh T không thể kéo dài thêm được nữa; mặc dù quan điểm của chị H vẫn cương quyết xin ly hôn với anh T nhưng quan điểm của anh T vẫn không đồng ý ly hôn chỉ vì lý do là anh theo đạo Thiên chúa giáo nên không cho phép anh đồng ý ly hôn chị H.

Xét hôn nhân thực tế của chị H và anh T hiện nay đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ về nhân thân trong quan hệ giữa vợ và chồng theo quy định tại các Điều 17, 19 và 21 của Luật Hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng; ngoài ra thì đời sống chung của vợ chồng chị H, anh T cũng không còn tồn tại từ nhiều ngày tháng nay. Nên mục đích của hôn nhân không còn đạt được. Vì vậy đời sống chung giữa chị H và anh T không thể kéo dài thêm được nữa. Do vậy việc chị H xin ly hôn với anh T là hoàn toàn có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử ly hôn giữa chị H và anh T là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng là phù hợp với thực trạng hôn nhân hiện nay của vợ chồng chị H, anh T.

[4.3]. Về con chung, về tài sản chung, về công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Xét cả chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T đều xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có công nợ chung và cũng không có vấn đề gì khác có liên quan và chị H, anh T đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về các nội dung này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Xét chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn nên buộc chị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4.5]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000753 ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Văn T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã V H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Quân**

